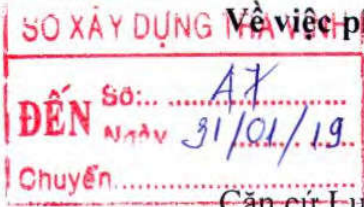


Số: 187 /QĐ-UBND

Trà Vinh, ngày 30 tháng 01 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

VỀ VIỆC PHÊ DUYỆT CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN NHÀ Ở TỈNH TRÀ VINH ĐẾN NĂM 2020 VÀ ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;
Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;
Căn cứ Luật Nhà ở ngày 25/11/2014;
Căn cứ Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở;

Căn cứ Quyết định 2127/QĐ-TTg ngày 30/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chiến lược phát triển nhà ở quốc gia đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 110/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa IX về việc thông qua Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Trà Vinh đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030;

Xét Đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng và Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Trà Vinh đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030, với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên chương trình: Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Trà Vinh đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030.

2. Phạm vi và quy mô áp dụng: Áp dụng trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

3. Mục tiêu phát triển và các chỉ tiêu cụ thể về phát triển nhà ở tỉnh Trà Vinh đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030:

a) Mục tiêu chung

- Phân đấu đến năm 2020 đáp ứng cơ bản nhu cầu nhà ở của các tầng lớp dân cư với chất lượng, tiện nghi, giá cả phù hợp với điều kiện kinh tế và khả năng thu nhập của từng hộ gia đình, cá nhân;

- Tập trung giải quyết nhà ở cho người nghèo, đồng bào dân tộc, nhà ở cho người có công, phân đấu đến năm 2020 giảm tỷ lệ nhà ở tạm xuống còn 18% đến 2030 không còn nhà tạm;

- Khuyến khích các tổ chức, cá nhân thuộc các thành phần kinh tế tham gia xây dựng nhà ở thương mại, nhà ở xã hội, nhà ở cho công nhân thuê, thuê mua.

b) Mục tiêu cụ thể

- Giai đoạn đến năm 2020:

Ull

+ Phân đầu đạt chỉ tiêu diện tích bình quân nhà ở tỉnh Trà Vinh đến 2020 là 20,0m² sàn/người, diện tích tối thiểu là 10m² sàn/người;

+ Nâng cao tỷ trọng nhà ở kiên cố, giảm tỷ trọng nhà ở bán kiên cố, nhà thiếu kiên cố, tạm; đến năm 2020 đạt tỷ lệ 45% nhà kiên cố, 37% nhà bán kiên cố, 18% nhà thiếu kiên cố, tạm;

+ Phát triển nhà ở thương mại khoảng 417 căn diện tích 53.048m² sàn; xây dựng nhà ở công vụ khoảng 40 căn, diện tích 3.000m² sàn; xây dựng nhà ở giáo viên khoảng 89 căn, diện tích 3.560m² sàn; hoàn thành việc hỗ trợ nhà ở cho 10.458 người có công với cách mạng, diện tích khoảng 418.320m² sàn; hoàn thành việc hỗ trợ nhà ở cho 8.537 hộ nghèo, diện tích 341.480m² sàn; xây dựng nhà ở xã hội khoảng 4.407 căn, diện tích 308.500m² sàn; xây dựng nhà ở cho công nhân khoảng 3.442 căn, diện tích 137.692m² sàn; xây dựng nhà ở cho 2.990 học sinh, sinh viên với 199 phòng, diện tích 11.960m² sàn; nhà tái định cư khoảng 1.368 hộ với diện tích 95.760m² sàn. Nhà ở dân tự xây mới và cải tạo diện tích khoảng 2.819.182m² sàn.

+ Thực hiện tốt các đề án, chương trình phát triển nhà ở trên địa bàn tỉnh theo quy định của Trung ương và địa phương, đặc biệt là hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ gia đình người có công với cách mạng, nhà ở xã hội cho các đối tượng theo quy định.

- *Giai đoạn năm 2021 - 2030:*

+ Chỉ tiêu diện tích bình quân nhà ở tỉnh Trà Vinh đến 2030 là 26,0m² sàn/người, diện tích tối thiểu là 12,0m² sàn/người;

+ Tăng tỷ trọng nhà ở kiên cố, giảm tỷ trọng nhà ở bán kiên cố, nhà thiếu kiên cố, nhà tạm; đến năm 2030 phân đầu đạt tỷ lệ 80% nhà kiên cố, 20% nhà bán kiên cố, không còn nhà tạm;

+ Phát triển nhà ở thương mại khoảng 4.137 căn với 789.448m² sàn; xây dựng nhà ở công vụ khoảng 62 căn, diện tích 4.680m² sàn; xây dựng nhà ở giáo viên khoảng 176 căn, diện tích 7.040m² sàn; xây dựng nhà ở xã hội khoảng 11.031 căn, diện tích 772.200m² sàn; xây dựng nhà ở cho công nhân khoảng 11.815 căn, diện tích 708.930m² sàn; xây dựng nhà ở cho 3.000 học sinh, sinh viên với 300 phòng, với diện tích 18.000m² sàn; nhà tái định cư 4.196 hộ, diện tích 293.720m² sàn. Nhà ở dân tự xây mới và cải tạo diện tích khoảng 5.765.958m² sàn.

4. Phương hướng phát triển nhà ở tỉnh Trà Vinh đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030:

a) Phương hướng phát triển nhà ở đô thị

- Phát triển nhà ở đô thị theo dự án, đảm bảo đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội, phải tuân thủ theo quy hoạch đô thị về tầng cao, chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng, hình khối kiến trúc, màu sắc... Ưu tiên phát triển nhà ở tại 03 đô thị là thành phố Trà Vinh, thị xã Duyên Hải và Thị trấn Tiểu Cần, đồng thời từng bước đầu tư phát triển nhà ở cho các khu vực khác theo định hướng phát triển kinh tế - xã hội của từng đô thị;

Vlc

- Phát triển các khu nhà ở tái định cư để đáp ứng nhu cầu di dời dân cư vùng sạt lở, giải phóng mặt bằng phục vụ các dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

b) Phương hướng phát triển nhà ở nông thôn

- Phát triển nhà ở nông thôn phải tuân thủ quy hoạch xây dựng nông thôn mới, hạn chế và tiến tới chấm dứt tình trạng xây dựng nhà ở tự phát; công bố quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng các tuyến đường, nút giao thông và khu dân cư kết hợp chặt chẽ với quy hoạch giao thông thủy, quy hoạch nhà ở theo tuyến sông, biển, kênh, rạch, đảm bảo sự gắn kết giữa phát triển nhà ở với phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng;

- Huy động khả năng nguồn vốn các hộ gia đình, cá nhân kết hợp sự giúp đỡ hỗ trợ của cộng đồng và các thành phần kinh tế để thực hiện mục tiêu cải thiện nhà ở, có chính sách ưu tiên cải thiện nhà ở cho đồng bào dân tộc, các hộ gia đình nghèo, hộ dân sinh sống trong khu vực có nguy cơ sạt lở và các đối tượng chính sách xã hội.

c) Diện tích đất ở

Diện tích đất ở đến năm 2020 là: 5.694 ha, đến năm 2030 là : 8.426 ha.

5. Nguồn vốn thực hiện:

Vốn ngân sách: Tùy theo điều kiện cụ thể của ngân sách từng năm có thể bố trí vốn cho phù hợp.

a) Đến năm 2020 khoảng 15.437,864 tỷ đồng

- Vốn ngân sách khoảng 452,884 tỷ đồng, trong đó:

+ Ngân sách Trung ương hỗ trợ khoảng: 347,14 tỷ đồng (theo Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg, ngày 26/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ về hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở);

+ Ngân sách tỉnh khoảng: 105,744 tỷ đồng (trong đó: chi phí quản lý điều hành Quyết định 22/2013/QĐ-TTg và Quyết định 33/2015/QĐ-TTg là 3,149 tỷ đồng; đối ứng cho Quyết định 22/2013/QĐ-TTg về hỗ trợ nhà ở cho người có công với cách mạng là 86,095 tỷ đồng; 16,5 tỷ đồng nhà ở công vụ cho cán bộ, công chức luân chuyển).

- Vốn doanh nghiệp và vốn xã hội hóa khoảng 14.984,98 tỷ đồng.

b) Giai đoạn 2021 - 2030 khoảng 48.911,94 tỷ đồng

- Vốn ngân sách tỉnh khoảng: 86,11 tỷ đồng (trong đó: 33,46 tỷ đồng đầu tư nhà ở công vụ cho cán bộ, công chức luân chuyển; 52,65 tỷ đồng đầu tư nhà ở cho học sinh nội trú, sinh viên trường đại học, cao đẳng);

- Vốn doanh nghiệp và vốn xã hội hóa khoảng 48.825,83 tỷ đồng.

6. Các giải pháp thực hiện:

a) Về cơ chế chính sách

- Tăng cường quản lý nhà nước trong lĩnh vực phát triển nhà ở, đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, chuyên môn nghiệp vụ về quản lý và phát

triển nhà ở cho cán bộ làm việc trong lĩnh vực nhà ở, tiếp tục phổ biến, tuyên truyền các chính sách, pháp luật của nhà nước về lĩnh vực nhà ở; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát trong việc phát triển nhà ở;

- Cần nhanh chóng rà soát lại các chính sách hiện có của tỉnh có liên quan đến nhà ở để loại bỏ những quy định không còn phù hợp; đồng thời điều chỉnh, bổ sung các nội dung phù hợp với các mục tiêu và giải pháp từng giai đoạn phát triển mới về nhà ở của tỉnh;

- Bổ sung và ban hành mới các cơ chế chính sách khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia phát triển nhà ở và một số chính sách theo thẩm quyền phù hợp với các quy định của Luật Nhà ở, các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan do Chính phủ quy định;

- Đối với các hộ có sẵn nhà, đất ở, Nhà nước cần tạo điều kiện về thủ tục cấp phép xây dựng, giảm thiểu thủ tục, thời gian và các loại phí, lệ phí để người dân thuận lợi trong việc xin phép xây dựng mới hoặc cải tạo, sửa chữa nhà ở. Công khai quy hoạch chi tiết hoặc thiết kế đô thị để người dân biết và tuân thủ;

- Có chính sách cho vay thế chấp bằng chính nhà ở tự tạo lập hoặc được mua nhà ở từ vốn vay ưu đãi để tạo điều kiện cho người dân sớm tạo lập được nhà ở.

b) Về phát triển hạ tầng kỹ thuật hạ tầng xã hội và công nghệ

- Thực hiện công tác lập quy hoạch, rà soát, điều chỉnh quy hoạch xây dựng phù hợp; nâng cao chất lượng phê duyệt quy hoạch, lập, thẩm định các dự án phát triển nhà;

- Tăng cường công tác quản lý xây dựng theo quy hoạch; xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật các trường hợp xây dựng không phép, trái phép, lấn chiếm đất công;

- Căn cứ quy hoạch nông thôn mới kết hợp với xây dựng đồng bộ hệ thống cơ sở hạ tầng chủ yếu; hình thành và phát triển các khu dân cư nông thôn gắn với sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, dịch vụ, du lịch; thúc đẩy phát triển các làng nghề truyền thống theo hướng tập trung, chuyên nghiệp hóa, nhằm giải quyết việc làm cho người dân và tạo cơ sở cho việc quy hoạch, phát triển nhà ở tại khu vực dân cư nông thôn;

- Ưu tiên đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng đô thị, các khu đô thị mới, các khu nhà ở; kết hợp đầu tư hạ tầng giao thông với khai thác tiềm năng quỹ đất dọc theo hai bên tuyến giao thông; thu hút đầu tư vào các khu đô thị mới, các dự án nhà ở; đẩy mạnh công tác xã hội hóa trong lĩnh vực nhà ở;

- Nghiên cứu áp dụng các loại công nghệ xây dựng mới, xây dựng hiện đại và sử dụng các loại vật liệu xây dựng thích hợp của địa phương, thích ứng với biến đổi khí hậu, thân thiện với môi trường nhằm nâng cao chất lượng, giảm giá thành và rút ngắn thời gian xây dựng nhà ở;

- Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực quản lý, quy hoạch, đầu tư xây dựng và phát triển nhà ở.

c) Về quản lý và tạo quỹ đất để xây dựng nhà ở

- Tập trung khai thác có hiệu quả nguồn lực về đất đai để huy động các thành phần kinh tế tham gia phát triển nhà ở; nghiên cứu sửa đổi, bổ sung và

hoàn thiện chính sách đất đai, đặc biệt là những nội dung quan trọng liên quan đến lĩnh vực phát triển nhà ở, như bồi thường, giải phóng mặt bằng; lập, thẩm định và phê duyệt quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; cơ chế tạo quỹ đất sạch; kiểm tra rà soát và thu hồi quỹ đất sử dụng lãng phí để bố trí, khai thác có hiệu quả; hoàn thiện chính sách tài chính, thuế liên quan đến đất đai,... để đáp ứng nhu cầu phát triển nhà ở nói chung và nhà ở xã hội nói riêng;

- Chính quyền địa phương chuẩn bị quỹ đất có vị trí và môi trường sống tốt, tổ chức đấu thầu hoặc đấu giá công khai để tạo điều kiện cho các thành phần kinh tế có đủ năng lực, kinh nghiệm tham gia xây dựng nhà ở theo quy hoạch nhằm tạo ra các khu nhà ở mới có kiến trúc đẹp tạo điểm nhấn cho đô thị;

- Rà soát quy hoạch, bố trí quỹ đất; nghiên cứu, vận dụng các cơ chế, chính sách phù hợp theo quy định của pháp luật và điều kiện của địa phương nhằm hỗ trợ cho các doanh nghiệp tham gia đầu tư xây dựng nhà ở xã hội, nhà ở thu nhập thấp tại đô thị, nhà ở cho công nhân,...

d) Về phát triển nhà ở cho các đối tượng xã hội

- Tạo điều kiện cho các gia đình chính sách phát triển kinh tế, nâng cao chất lượng nhà ở; tiếp tục vận động Quỹ đền ơn đáp nghĩa nhằm giải quyết khó khăn về nhà ở cho người có công với cách mạng theo phương châm "*Nhà nước hỗ trợ, cộng đồng giúp đỡ, hộ gia đình tham gia đóng góp*" để từng bước cải thiện nhà ở cho người có công cách mạng đang gặp khó khăn về nhà ở, để hộ gia đình tự xây dựng hoặc sửa chữa nhà ở hiện có đảm bảo tiêu chuẩn, chất lượng và phù hợp với điều kiện cụ thể của từng hộ gia đình; kết hợp, lồng ghép với các chương trình đầu tư, hỗ trợ khác của Trung ương và địa phương để phát huy hiệu quả chính sách của Đảng và Nhà nước;

- Kết hợp linh hoạt giữa Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội, doanh nghiệp và cá nhân tham gia hỗ trợ nhà ở cho các hộ nghèo thông qua các hình thức: hỗ trợ kinh phí, vật liệu, nhân công xây dựng nhà ở tặng, cho nhà ở đại đoàn kết, có chính sách cho hộ nghèo vay vốn với lãi suất ưu đãi để cải tạo, sửa chữa nhà ở.

đ) Về nhà ở ven sông, ven biển, kênh, rạch và nhà ở trong vùng có nguy cơ ảnh hưởng thiên tai, vùng rừng phòng hộ xung yếu

- Giải tỏa, di dời nhà ở tại các khu lấn chiếm hành lang bảo vệ ven sông, ven biển, kênh rạch, khắc phục tình trạng xây dựng nhà ở khu vực ven sông có nguy cơ bị sạt lở, khu vực thường xuyên bị ngập nước hoặc được dự báo bị ngập nước trong tương lai gần;

- Ban hành các quy định về quản lý nhà ở ven sông, ven biển, kênh, rạch; tạo điều kiện cho người dân tự cải tạo nhà ở có sinh hoạt tốt, bảo đảm trong giai đoạn Nhà nước chưa thể thực hiện việc di dời;

- Lồng ghép và phối hợp với các chương trình quốc gia, đề án của Chính phủ về: Chương trình nâng cấp đê biển, quy hoạch vùng, liên vùng, chương trình chống sạt lở ven sông, ven biển, kênh, rạch để giữ đất, chương trình xây dựng cụm tuyến dân cư vượt lũ, nhằm bảo vệ môi trường sinh thái kết hợp với phát triển nhà ở bền vững.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

WUC

1. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành tỉnh:

a) Sở Xây dựng

- Là cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo chính sách nhà ở tỉnh, tổ chức thực hiện chương trình phát triển nhà ở; có trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc, tổng hợp những kết quả thực hiện và giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện theo thẩm quyền;

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan lập kế hoạch phát triển nhà ở hàng năm và 05 năm, lập kế hoạch thực hiện quy hoạch chi tiết và thiết kế xây dựng đô thị;

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ kiện toàn bộ máy quản lý và phát triển nhà ở của tỉnh và các huyện, đảm bảo đủ điều kiện và năng lực thực hiện, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định;

- Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội lập kế hoạch xây dựng nhà ở hàng năm cho các đối tượng chính sách, người có công, các đối tượng hộ nghèo;

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan đẩy mạnh việc phát triển nhà ở xã hội, nhà ở cho công nhân ở các khu công nghiệp; xây dựng quy chế quản lý và vận hành Quỹ nhà ở xã hội trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành;

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan nghiên cứu ban hành các văn bản triển khai thực hiện Luật Nhà ở trên địa bàn tỉnh, nghiên cứu ban hành các mẫu nhà ở phù hợp với điều kiện và đặc điểm của từng vùng trên địa bàn tỉnh để tham khảo, áp dụng;

- Chủ trì xây dựng khung giá cho thuê, thuê mua nhà ở xã hội, nhà ở công vụ trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

b) Sở Tài nguyên và Môi trường

Trên cơ sở chương trình phát triển nhà ở, phối hợp với Sở Xây dựng cân đối quỹ đất phát triển nhà ở đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030.

c) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh và các cơ quan có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh lập đề án quy hoạch, kế hoạch, phương án giải tỏa di dời, hỗ trợ nhà ở, đất ở cho người dân vùng có nguy cơ sạt lở ven sông, ven biển, kênh rạch trên địa bàn tỉnh, bố trí nhà ở cho người dân khi có yêu cầu tái định cư các dự án.

d) Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng bổ sung các chỉ tiêu phát triển nhà ở vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, làm cơ sở chỉ đạo, điều hành và kiểm tra kết quả thực hiện theo định kỳ, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định; lập kế hoạch vốn, cân đối vốn từng năm và từng thời kỳ;

- Nghiên cứu các giải pháp khuyến khích đầu tư phát triển nhà ở theo dự án và xây dựng hạ tầng kỹ thuật.

đ) Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng bố trí ngân sách để xây dựng nhà ở xã hội bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước (nếu có); nhà ở công vụ theo kế hoạch được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

e) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

th

Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh lập kế hoạch tổng thể và kế hoạch hàng năm về đầu tư nhà ở cho các hộ gia đình chính sách, người có công với cách mạng, hộ nghèo khó khăn về nhà ở trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

g) Sở Nội vụ

Thẩm định phương án kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý và phát triển nhà ở của tỉnh và các huyện, thị xã, thành phố đảm bảo đủ điều kiện và năng lực thực hiện chương trình phát triển nhà ở tỉnh Trà Vinh; phối hợp với Sở Xây dựng trong thống kê cán bộ, công chức, viên chức thuộc diện Tỉnh ủy quản lý, nhằm thực hiện tốt chính sách nhà ở công vụ và nhà ở xã hội.

h) Sở Giao thông vận tải

Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng và các cơ quan có liên quan trong việc lập quy hoạch hệ thống hạ tầng giao thông đô thị, nông thôn gắn với việc khai thác quỹ đất để tạo quỹ đất phát triển nhà ở phù hợp với quy hoạch xây dựng.

i) Ban Quản lý Khu kinh tế Trà Vinh

Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng và các cơ quan có liên quan đánh giá, xác định nhu cầu về nhà ở của công nhân lao động làm việc tại các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh, để có cơ sở lập và triển khai xây dựng các dự án phát triển nhà ở cho công nhân thuê, thuê mua.

k) Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên của Mặt trận tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện và giám sát việc thực hiện pháp luật về nhà ở; vận động các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước đóng góp, hỗ trợ các chương trình xây dựng nhà ở cho các đối tượng chính sách xã hội, người có thu nhập thấp, người nghèo gặp khó khăn về nhà ở.

2. Trách nhiệm của UBND các huyện, thị xã, thành phố:

- Triển khai chương trình phát triển nhà ở và thực hiện quản lý nhà nước về nhà ở trên địa bàn. Trên cơ sở nhu cầu dự báo nhà ở và nhu cầu sử dụng đất để phát triển nhà ở, vốn đầu tư hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội để bố trí các dự án phát triển nhà ở phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của địa phương;

- Phối hợp với Sở Xây dựng lập kế hoạch phát triển nhà ở hàng năm và kế hoạch 05 năm; lập và thực hiện quy hoạch chi tiết quy hoạch đô thị, quản lý quy hoạch theo quy định;

- Tổ chức triển khai thực hiện và hỗ trợ các chủ đầu tư dự án phát triển nhà ở trong việc bồi hoàn, giải phóng mặt bằng theo tiến độ và kế hoạch đã được phê duyệt; đề xuất vị trí tái định cư theo quy định.

- Tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (Sở Xây dựng) kết quả thực hiện chương trình phát triển nhà ở trên địa bàn theo định kỳ hàng năm và 05 năm.

- Thanh tra, kiểm tra xử lý theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm theo quy định có liên quan đến nhà ở.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1376/QĐ-UBND ngày 01/8/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Trà Vinh đến năm 2015 và định hướng đến 2020.

UUC

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội, Nội vụ, Giao thông vận tải; Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế Trà Vinh; Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. *thh*

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT.UBND tỉnh;
- BLĐVP: HĐND, UBND tỉnh;
- Các Phòng: THNV, KT, KGVX, NN;
- Lưu: VT, Phòng CNXD.23b *ở*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

**KT: CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Trung Hoàng